PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2011*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tổ chức tại Việt Nam như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong nước và các giải thi đấu thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định, (sau đây gọi là giải thi đấu thể thao) bao gồm:

a) Giải thi đấu thể thao cấp quốc gia:

- Đại hội thể dục thể thao toàn quốc;
- Giải thi đấu thể thao quốc gia từng môn thể thao;
- Hội thi thể thao quần chúng toàn quốc;
- Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật toàn quốc;

b) Giải thi đấu cấp khu vực, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương:

- Đại hội thể dục thể thao;

- Giải thi đấu thể thao từng môn thể thao;

- Hội thi thể thao quần chúng;

- Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.

c) Giải thi đấu thể thao Việt Nam mở rộng do Việt Nam tổ chức có mời nước ngoài tham dự;

d) Giải thi đấu thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam: Các giải thi đấu thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới trong hệ thống thi đấu quốc tế của từng môn thể thao tổ chức tại Việt Nam;

- Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới áp dụng theo quy định riêng.

Ngoài các giải thi đấu thể thao trên, những hội thi thể thao, giải thể thao khác do Bộ, ngành, địa phương tổ chức sẽ căn cứ vào Thông tư này để quy định mức chi cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế của Bộ, ngành, địa phương.

2. Thông tư này không áp dụng cho các giải thi đấu bóng đá trong nước và quốc tế tổ chức tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao;

2. Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;

3. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;

4. Vận động viên, huấn luyện viên;

5. Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi tiền ăn, chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên;

2. Chi tiền tầu xe đi về, tiền thuê chỗ ở (nếu có) cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này.

3. Chi tiền ăn, chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát;

4. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên y tế, phiên dịch, công an, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ và nhân viên phục vụ khác;

5. Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu;

6. Chi đi lại, thuê phương tiện vận chuyển, phương tiện truyền thông, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải;

7. Chi tổ chức lễ khai mạc, trang trí, tuyên truyền, bế mạc, họp Ban tổ chức, tập huấn trọng tài, họp báo;

8. Chi in vé, giấy mời, biên bản, báo cáo kết quả thi đấu;

9. Chi làm huy chương, cờ, cúp;

10. Các khoản chi khác có liên quan đến việc tổ chức giải.

Điều 4. Mức chi

1. Đối với các giải thi đấu thể thao trong nước:

a) Chi tiền ăn:

- Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng được quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Thông tư này (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 1 ngày sau thi đấu): Không quá 150.000 đồng/người/ngày.

Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.

- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

- Đối với các giải thi đấu cấp quốc gia:

+ Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: Không quá 120.000 đồng/người/ngày;

+ Thành viên các tiểu ban chuyên môn: Không quá 100.000đ/người/ngày;

+ Giám sát, trọng tài chính: Không quá 85.000 đồng/người/buổi;

+ Thư ký, trọng tài khác: Không quá 60.000 đồng/người/buổi;

+ Công an, y tế: Không quá 50.000 đồng/người/buổi;

+ Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ: Không quá 50.000 đồng/người/buổi.

- Đối với các giải thi đấu cấp khu vực và tỉnh, thành phố trực thuộc TW:

+ Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn: Không quá 80.000 đồng/người/ngày;

+ Thành viên các tiểu ban chuyên môn: Không quá 60.000 đồng/người/ngày;

+ Giám sát, trọng tài chính: Không quá 60.000 đồng/người/buổi;

+ Thư ký, trọng tài khác: Không quá 50.000 đồng/người/buổi;

+ Công an, y tế: Không quá 45.000 đồng/người/buổi;

+ Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: Không quá 45.000 đồng/người/buổi.

c) Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với các Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, Hội thi thể thao toàn quốc và cấp tỉnh như sau:

- Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút và Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-VHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hóa Thông tin và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho một số tác phẩm được quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP.

- Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

+ Người tập:

Tập luyện: Không quá 30.000 đồng/người/buổi

Tổng duyệt (tối đa 2 buổi): Không quá 40.000 đồng/người/buổi

Chính thức: Không quá 70.000 đồng/ người/buổi

+ Giáo viên quản lý, hướng dẫn: Không quá 60.000 đồng/người/buổi

Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế tại Bộ, ngành và các địa phương, Thủ trưởng các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể mức chi đối với các giải thi đấu thể thao thuộc cấp mình quản lý.

2. Các giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới trong hệ thống thi đấu quốc tế của từng môn thể thao tổ chức tại Việt Nam:

a) Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 1 ngày sau thi đấu):

- Đối với thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát người Việt Nam: Thực hiện theo chế độ tổ chức các giải thi đấu thể thao trong nước cấp quốc gia.

- Đối với quan chức, trọng tài, giám sát người nước ngoài; trọng tài, giám sát người Việt Nam do Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế phong cấp và điều động: Thực hiện theo thực tế nhưng không được vượt quá chế độ tiếp khách nước ngoài của Nhà nước quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt

Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước.

b) Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế từng ngày, buổi, hoặc trận:

- Đối với quan chức, giám sát, trọng tài người nước ngoài; giám sát, trọng tài quốc tế người Việt Nam do Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế phong cấp và điều động: được hưởng chế độ theo quy định hoặc thông lệ của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế.

- Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban (người Việt Nam): Không quá 180.000 đồng/người/ngày

- Thành viên các tiểu ban: Không quá 100.000 đồng/người/ngày

- Giám sát, trọng tài chính (người Việt Nam): Không quá 120.000 đồng/người/ buổi

- Trọng tài thư ký: Không quá 60.000đồng/người/buổi

- Các đối tượng khác (người Việt Nam) được hưởng theo chế độ tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia.

c) Tiền tàu xe, thuê phòng nghỉ đối với các quan chức, trọng tài, giám sát người nước ngoài: Thực hiện theo thực tế nhưng không được vượt quá chế độ tiếp khách nước ngoài của Nhà nước quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

d) Tiền thuê phiên dịch: Không quá 300.000 đồng/người/buổi

3. Giải thi đấu thể thao Việt Nam mở rộng do Việt Nam tổ chức có mời nước ngoài tham dự;

a) Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ:

- Đối với quan chức, giám sát, trọng tài người nước ngoài: được hưởng chế độ theo quy định tổ chức giải thi đấu cấp quốc gia.

- Các đối tượng khác được hưởng theo chế độ tổ chức giải thi đấu cấp quốc gia.

b) Các khoản chi khác

- Tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại của quan chức, trọng tài, giám sát người nước ngoài hưởng theo chế độ tổ chức các giải thi đấu cấp quốc gia.

- Tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại của các đối tượng khác hưởng theo chế độ tổ chức các giải thi đấu cấp quốc gia.

4. Đối với các giải thi đấu thể thao do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Việt Nam tổ chức:

a) Về nguyên tắc, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao tự cân đối kinh phí tổ chức giải. Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao này được vận dụng theo chế độ chi tiêu tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia.

b) Việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao (nếu có) được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao; việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội.

5. Các khoản chi khác:

a) Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng nêu tại Điều 2 Thông tư này thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiền thưởng vận động viên, huấn luyện viên thực hiện theo Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

c) Các khoản chi cho in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: tùy theo quy mô, tính chất giải để chi phù hợp với nguồn thu và nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước cấp. Đồng thời, căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

d) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

đ) Các khoản chi khác không quy định tại Thông tư này thực hiện theo các quy định chi tiêu tài chính hiện hành.

Điều 5. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí chi trả cho các chế độ quy định tại Thông tư này được đảm bảo từ các nguồn:

a) Nguồn thu bán vé xem thi đấu.

b) Nguồn thu tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình.

c) Nguồn ngân sách nhà nước.

d) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Kinh phí chi trả cho các chế độ quy định tại Thông tư này từ các nguồn thu huy động được và nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, theo nguyên tắc:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức giải, gồm: Chi phí thuê sân bãi, thông tin, tuyên truyền, trọng tài, làm huy chương, cờ, cúp; chi cho lực lượng

công an, bảo vệ, y tế; chi hoạt động của Ban tổ chức (chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ, chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo chế độ quy định) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn thu huy động được, Ngân sách Trung ương không chi hỗ trợ cho việc tổ chức giải thi đấu cấp khu vực, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ, bảo hiểm tai nạn, chăm sóc, khám, chữa bệnh, khắc phục tai nạn cho vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ trực thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu.

Điều 6. Công tác lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí

1. Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch tổ chức các giải thi đấu thể thao, nguồn thu dự kiến từ bán vé xem thi đấu, tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình (nếu có), cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở các cấp lập dự toán chi ngân sách cho các giải thi đấu thể thao do cấp mình tổ chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ vào dự toán chi NSNN đã được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (Tổng cục Thể dục Thể thao); các địa phương phân bổ và giao dự toán chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cho các đơn vị thực hiện theo quy định.

3. Trước khi tổ chức các giải thi đấu thể thao, Ban tổ chức các giải thi đấu thể thao lập dự toán chi tiết gửi cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức chi tiêu trong phạm vi dự toán được duyệt.

4. Khoản chi tiêu cho các giải thi đấu thể thao được hạch toán vào các mục tương ứng theo chương, loại, khoản quy định của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Sau khi kết thúc giải, trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ban Tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm tập hợp chứng từ thu, chi và quyết toán kinh phí theo đúng các quy định về chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Khi giá cả thực tế tăng: Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định các mức chi cụ thể đối với các giải thi đấu thể thao do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể đối với giải thi đấu thể thao do cơ quan, đơn vị thuộc địa phương tổ chức hàng năm cho phù hợp nhưng không vượt quá 20% mức chi tối đa quy định tại Thông tư này và

phải tự sắp xếp trong phạm vi nguồn kinh phí thường xuyên trong dự toán được giao đầu năm để thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2012, thay thế Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 12/01/2009 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**
Lê Khánh Hải	**Nguyễn Thị Minh**